

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày: 21- 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ.

2. Ông Vũ Xuân Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh L** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1989 tại huyện B, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn D, sinh năm: 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1967; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/5/2021 đến 08/6/2021; tạm giam từ ngày 08/6/2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, để có ma túy sử dụng cho bản thân Trần Thanh L gọi điện thoại cho Vàng A D ở bản T xã P, huyện Đ, tỉnh B. Qua trao đổi L và D thống nhất hẹn trao đổi mua bán tại khu vực khe suối thuộc bản

T, xã P. Sau đó, L điều khiển xe máy biển kiểm soát 27N1-022.69 đến chỗ hẹn. Khi đến khe suối thuộc Bản T, xã P, L gặp D cả hai đi bộ vào rừng cạnh đường để trao đổi mua bán ma túy và dùng thử ma túy. Sau khi thử xong, L đưa cho D 5.000.000đ, D nhận tiền rồi đưa lại cho L 02 túi hồng phiến được gói bằng nilon màu xanh, 01 túi hồng phiến được gói bằng nilon màu hồng với giá 4.600.000đ và 01 cục Heroine D cho L, D trả lại cho L 400.000đ. Sau khi mua được ma túy xong, L điều khiển xe máy đến xã L để xem cửa nhà bếp trung tâm y tế xã L, nhưng trung tâm đóng cửa nên L điều khiển xe về nhà tại tổ 2, thị trấn Đ. Khi về đến khu vực bản Y, xã L thì bị tổ công tác công an xã L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra, Trần Thanh L khai nhận: Trong thời gian nghiện còn mua ma túy của Lầu A V, trú tại Bản T, xã X, huyện Đ, tỉnh B để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 túi được gói bằng nilon màu xanh và 01 túi được gói bằng nilon màu hồng bên trong có các viên nén màu hồng; 01 gói nilon màu xanh bên trong có cục chất bột màu trắng, nghi Heroine; 01 chiếc xe máy màu đen- đỏ, biển kiểm soát 27N1-022.69, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, số máy: RLCJ1PB30DY018128, số máy đã bị hàn bởi một lớp phủ bằng kim loại, xe không có gương chiếu hậu, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động màu bạc xám, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu V40 ThinQ cũ đã qua sử dụng (bị vỡ mặt sau).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Trần Thanh L:

+ Túi 01 nilon màu hồng bên trong có 125 viên nén, khối lượng = 13,44 gam, trích 03 viên nén làm mẫu giám định ký hiệu M1, khối lượng = 0,32 gam, vật chứng còn lại 122 viên ký hiệu VC1, khối lượng = 13,12 gam.

+ Túi 02 nilon màu xanh bên trong có 200 viên nén, khối lượng = 21,37 gam, trích 03 viên nén làm mẫu giám định ký hiệu M2, khối lượng = 0,3 gam, vật chứng còn lại 197 viên ký hiệu VC2, khối lượng = 21,07 gam.

+ Túi 03 nilon màu xanh bên trong có 198 viên nén, khối lượng = 21,33 gam, trích 03 viên nén làm mẫu giám định ký hiệu M3, khối lượng = 0,34 gam, vật chứng còn lại 195 viên ký hiệu VC3, khối lượng = 20,99 gam.

Tổng 03 gói có 523 viên nén màu hồng, nghi Methamphetamine, khối lượng = 56,14 gam. Trích 09 viên nén làm mẫu giám định ký hiệu M1, M2, M3, khối lượng = 0,96 gam. Vật chứng còn lại 514 viên ký hiệu VC1, VC2, VC3, khối lượng = 55,18 gam.

+ 01 gói nilon màu xanh bên trong có cục chất bột màu trắng có khối lượng 1,52 gam, trích mẫu giám định = 0,16 gam. Vật chứng còn lại có khối lượng = 1,36 gam.

Tại bản kết luận định số 572/GĐ-PC09 ngày 07/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Thanh L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine;

Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Thanh L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra công an huyện Điện Biên Đông đã xác minh, xác định chiếc xe máy màu đen- đỏ, biển kiểm soát 27N1-022.69, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, số máy: RLCJ1PB30DY018128, số máy đã bị hàn bởi một lớp phủ bằng kim loại, xe không có gương chiếu hậu, cũ đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo Trần Thanh L sử dụng vào việc phạm tội là tài sản hợp pháp của anh Trần Thanh Lương, sinh năm 1991, trú tại tổ 05, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, anh không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, anh Trần Thanh Lương đã làm đơn xin lại chiếc xe máy để phục vụ nhu cầu đi lại cho gia đình. Nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ ngày 23/7/2021 trả chiếc xe máy cho anh Trần Thanh Lương.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS-ĐBĐ ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo Điểm h Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh L cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm h Khoản 3 Điều 249, Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ *07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Về vật chứng vụ án; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 55,18 gam Methamphetamine và 1,36 gam Heroine còn lại sau giám định theo quy định pháp luật; Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu V40 ThinQ cũ đã qua sử dụng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn mong HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Trần Thanh L thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo gọi điện thoại cho Vàng A D ở bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh B. Qua trao đổi, bị cáo mua được 02 túi Methamphetamine được gói bằng nilon màu xanh, 01 túi Methamphetamine được gói bằng nilon màu hồng với giá 4.600.000đ và 01 cục Heroine được Dính tặng cho. Sau khi mua được ma túy, bị cáo quay trở về nhà, khi đến khu vực thuộc Bản Y, xã L thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 56,14 gam Methamphetamine và 1,52 gam Heroine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm cho nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mình đã thực hiện. Theo lời khai và chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được đã được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Thanh L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm h Khoản 3 Điều 249 BLHS như Cáo trạng đã truy tố. Điều luật quy định " 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

.....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này."

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn D được Hội Cựu chiến binh tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen về việc cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi. Trong quá trình tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông bị cáo có tiếp xúc với bị can Lò Văn T, sinh năm 1980, trú tại bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh B, qua tiếp xúc, bị can T có kể cho bị cáo nghe tại khu vực bản C, xã K, huyện Đ có trường hợp Giàng A T khoảng 32 đến 34 tuổi thường xuyên bán lẻ ma túy cho người nghiện, ngoài ra bị cáo còn cung cấp thêm thông tin đến một số đối tượng khác như: Lường Văn T, sinh năm 1988 trú tại bản T, xã M, Tòng Văn T, sinh năm 1993 trú tại bản P, xã L. Các đối tượng nêu trên cơ quan CSĐT đã lập kế hoạch bắt, cụ thể: Ngày 19/7/2021,

Công an huyện Điện Biên Đông bắt quả tang Lương Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thu giữ 1,26 gam Heroine; Ngày 20/7/2021, Công an huyện Điện Biên Đông bắt quả tang Giàng A T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ 3,81 gam Heroine; Ngày 29/7/2021, Công an huyện Điện Biên Đông bắt quả tang Tòng Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thu giữ 3,76 gam Heroine và 20,03 gam Methamphetamine, qua đó thể hiện bị cáo Trần Thanh L đã tích cực tham gia đấu tranh tố giác tội phạm trong vụ án khác. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 12, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người cha không làm gương cho con cái noi theo mà nghiện ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội, do bị rủ rê, lôi kéo, không thoát khỏi cám dỗ dẫn đến nghiện ma túy nên tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy như ngày hôm nay. Cho nên cần xử lý nghiêm bị cáo để làm bài học giáo dục răn đe, cảnh tỉnh chung.

[3]. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do vậy, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 55,18 gam Methamphetamine và 1,36 gam Heroine còn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc điện thoại di động màu bạc – xám, nhãn hiệu V40 ThinQ, cũ đã qua sử dụng (bị vỡ mặt sau). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã dùng chiếc điện thoại liên lạc trao đổi bán ma túy với Vàng A D, trú tại bản T, xã X, huyện Đ, tỉnh B. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông đã tiến hành triệu tập Vàng A D lên làm việc để xác minh làm rõ nhưng Vàng A D không có mặt tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với Vàng A D, cho nên cần trả lại cho bị cáo theo Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT ra quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ ngày 23/7/2021 trả lại chiếc xe máy màu đen- đỏ, biển kiểm soát 27N1-022.69, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, số máy: RLCJ1PB30DY018128, số máy đã bị hàn bởi một lớp phủ bằng kim loại, xe không có gương chiếu hậu, cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Thanh L, sinh năm 1991, trú tại tổ 05, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

[6]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

+ Đối với Vàng A D, sinh năm 1990, trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh B. Theo lời khai của bị cáo Trần Thanh L, D là người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh và triệu tập Vàng A D lên làm việc nhưng Vàng A D không có mặt tại địa phương do đó cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, HĐXX không đề cập xử lý.

+ Đối với Lầu A V, trú tại bản T, xã X, huyện Đ, tỉnh B. Theo lời khai của bị cáo, bị cáo đã mua ma túy của Lầu A V để sử dụng. Cơ quan CSĐT đã xác minh tại xã X có đối tượng tên Lầu A V, sinh năm 1987, trú tại bản T, xã X có đặc điểm giống bị cáo L khai. Cơ quan CSĐT đã triệu tập Lầu A V để làm việc nhưng Lầu A V không có mặt tại địa phương do đó cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm h Khoản 3 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh L** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh L 07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/5/2021.

2. Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 55,18 gam Methamphetamine và 1,36 gam Heroine còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu bạc – xám, nhãn hiệu V40 ThinQ, cũ đã qua sử dụng (bị vỡ mặt sau).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 30/8/2021 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Nhung

Quàng Văn Hòa

Lê Hồng Quang

